

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 115/2024/HSST

Ngày 20/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Ngọc Cường
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Quốc Cường bà Lê Thị Nhó.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Đình Vui - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Lê Thanh Tráng - Chức vụ: *Kiểm sát viên.*

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại:

- **Đ:** Hội trường xét xử Hình sự Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: **Số C đường N, quận H, thành phố Đà Nẵng.**

- **Điểm cầu thành phần:** Trại tạm giam **Công an thành phố Đ.** Địa chỉ: **Xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.**

Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2024/TLST-HS ngày 18.7.2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Thị Kiều D**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 08.10.1990 tại tỉnh Gia Lai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Thôn A, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông **Mai Ngọc T**, sinh năm 1970 và bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1968. Có chồng là **Trần Viết T1**, sinh năm 1989 (đã ly hôn); Có 01 con, sinh năm 2015;

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 09/08/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 14 năm tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 49/2021/HS-ST.

Bị cáo đang chấp hành án trong vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Ông **Nguyễn Anh C**, sinh năm 1986. Trú tại: **Khu K, tổ H phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng**, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

* *Những người tham gia tố tụng khác:*

- Các bộ chiến sỹ Trại tạm giam **Công an thành phố Đ.**
- Ông **Phạm Nguyễn Viết C1**, cán bộ Tòa án nhân dân quận Thanh Khê,

thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng tháng 08/2019, ông **Nguyễn Anh C** thông qua mạng xã hội facebook quen biết với **Mai Thị Kiều D**, sau đó hai người thường xuyên liên lạc với nhau qua tài khoản Zalo tên “Kiều Dung” của **D**. Quá trình trao đổi với ông **C**, mặc dù **D** không có hoạt động kinh doanh buôn bán hàng hóa nhưng vì đang nợ tiền của nhiều người nên **D** đã nảy sinh ý định đưa ra thông tin gian dối nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của ông **C**. Trong khoảng thời gian từ ngày 13/02/2020 đến ngày 23/4/2024, **D** đã đưa ra nhiều thông tin gian dối nhằm làm ông **C** tin tưởng, qua đó 03 lần chiếm đoạt tài sản của ông **C**, cụ thể:

Lần 1, khoảng tháng 02/2020, vì để người khác nghĩ mình là người có tiền nên **D** dùng tài khoản zalo “Kiều Dung” của mình đăng thông tin bán xe ô tô hiệu Mazda 3, màu đỏ, biển kiểm soát 81A-179.88, thực tế xe này **D** đã bán từ trước cho người khác. Khi ông **C** liên hệ với **D** hỏi lý do bán xe thì **C** đưa ra thông tin gian dối là do đang kinh doanh hạt dưa nhưng thiếu số tiền 50.000.000 đồng nên phải bán xe. Nghe vậy ông **C** tin tưởng đề nghị đưa **D** 50.000.000 đồng để kinh doanh thì **D** đồng ý. Ngày 13/02/2020, ông **C** sử dụng tài khoản **Ngân hàng TMCP Q (M1)**, số tài khoản 3010135426004 mang tên **Nguyễn Anh C** chuyển số tiền 48.000.000 đồng đến tài khoản **Ngân hàng TMCP Đ (B)**, số tài khoản 62010000450835 mang tên **Mai Thị Kiều D** và gặp trực tiếp **D** đưa 2.000.000 đồng tại **quán H1 N, thành phố Đà Nẵng**.

Lần 2, khoảng tháng 02/2020, vì muốn tiếp tục chiếm đoạt tiền của ông **C** nên **D** đã nhiều lần nhắn tin qua zalo với ông **C** và đưa thông tin gian dối bản thân đang nhập hàng hoá, kinh doanh có lãi và hứa sẽ trả lợi nhuận đầy đủ cho ông **C** theo tỷ lệ đã đóng góp. Nghe vậy ông **C** tiếp tục đề nghị góp thêm số tiền 50.000.000 đồng thì **D** đồng ý. Ngày 15/02/2020 ông **C** sử dụng tài khoản **M1** nêu trên chuyển số tiền 50.000.000 đồng đến tài khoản **B** của **D**. Để ông **C** tin tưởng việc **D** đang kinh doanh, có lợi nhuận thì **D** dùng số tiền 22.000.000 đồng rút từ số tiền ông **C** đã chuyển trước đó để gửi lại cho ông **C** và thông báo số tiền trên là lợi nhuận từ việc kinh doanh hạt dưa.

Lần 3, khoảng tháng 03/2020, do cần tiền trả nợ nên **D** tiếp tục nói dối ông **C** là đang cần số tiền 200.000.000 đồng để mở rộng kinh doanh, đầu tư vào hạt macca nhưng không vay mượn được tiền. Ông **C** tin tưởng nên đã ba lần trực tiếp đưa cho **D** với tổng số tiền 151.000.000 đồng, cụ thể: Ngày 20/04/2020 đưa 10.000.000 đồng; ngày 22/04/2020 đưa 138.000.000 đồng; ngày 23/04/2020 đưa 3.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, để tiếp tục tạo niềm tin cho ông **C**, **D** dùng số

tiền 20.000.000 đồng trích từ số tiền ông C đã chuyển trước đó để gửi lại cho ông C và thông báo số tiền trên là lợi nhuận từ việc kinh doanh.

Tổng cộng: Từ ngày 13/02/2020 đến ngày 23/04/2020, ông C đã 06 lần đưa tiền cho bà D, với tổng số tiền là 251.000.000 đồng, trong đó chuyển khoản 02 lần là 98.000.000 đồng và 153.000.000 đồng tiền mặt. D đã gửi lại cho C 02 lần, tổng số tiền là 42.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Mai Thị Kiều D đã chiếm đoạt của ông Nguyễn Anh C là 209.000.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Anh C không yêu cầu Mai Thị Kiều D bồi thường thiệt hại.

Bản Cáo trạng số 96/CT-VKSTK ngày 16/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Mi Thị Kiều D1 về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 uyHuBộ luật hình sự;

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa trình bày luận tội đã giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Thị Kiều D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 uyHuBộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 07 năm tù đến 08 năm tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp 14 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2021/HS-ST ngày 09/08/2021 của Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Bị hại là ông Nguyễn Anh C2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng hồ sơ vụ án thể hiện lời trình bày, ông C2 xác định bị Mai Thị Kiều D lừa đảo để chiếm đoạt số tiền 209 triệu đồng. Tuy nhiên, ông không yêu cầu bị cáo bồi thường và đề nghị cơ quan pháp luật xử lý hành vi của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã ân hận về hành vi của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình, xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên cũng như Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà pháp luật quy định. Các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố là hợp pháp được xem xét để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Mai Thị Kiều D đã khai nhận toàn bộ sự việc chiếm đoạt tiền của ông Nguyễn Anh C2. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, Do

vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 13/02/2020 đến ngày 23/04/2020, bị cáo **Mai Thị Kiều D** mặc dù không có hoạt động kinh doanh nhưng đã đưa ra thông tin gian dối đang kinh doanh hạt dưa và hạt **M** để chiếm đoạt của ông **Nguyễn Anh C** tổng số tiền 209.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại Điều 174 uyHuBộ luật hình sự.

Bị cáo **Mai Thị Kiều D** là người có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức được rằng việc lợi dụng sự tin tưởng, tín nhiệm của người khác để đưa ra các thông tin gian dối và thực hiện hành vi trái pháp luật nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật nhưng do bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Trong thời gian quen biết nhau thông qua các nền tảng xã hội, bị cáo đã đưa ra các thông tin không đúng sự thật để lừa tiền của ông **Nguyễn Anh C**. Bị cáo mặc dù không kinh doanh hàng hóa gì cả nhưng bị cáo đưa ra thông tin gian dối là đang kinh doanh hạt dưa và hạt **M**, cần tiền đầu tư và rủ bị hại cùng chung tiền để kinh doanh. Sau khi bị hại đưa tiền để chung vốn kinh doanh thì bị cáo chiếm đoạt số tiền đó chỉ tiêu cá nhân. Để tạo lòng tin đối với bị hại, bị cáo đã dùng chính số tiền đầu tư của bị hại để trích một phần trả lại cho bị hại và nói rằng đó là tiền lãi. Trong khoảng thời gian từ ngày 13/02/2020 đến ngày 23/04/2020, bị cáo **Mai Thị Kiều D** đã 06 lần lừa lấy số tiền 251 triệu đồng của bị hại **Nguyễn Anh C2**, bị cáo đã trả lại số tiền 42 triệu. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 209 triệu đồng. Với giá trị tài sản chiếm đoạt 209 triệu đồng, bị cáo **D** đã phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 uyHuBộ luật hình sự. Nhân thân của bị cáo không tốt, năm 2018, 2019, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của nhiều người trên địa bàn tỉnh Gia Lai và bị Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 14 năm tù giam về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 49/2021/HS-ST ngày 09/08/2021. Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cần tiếp tục cách ly bị cáo một thời gian để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản 6 lần, mỗi lần đều đủ cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là "phạm tội 2 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo có người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại với số tiền 209 triệu đồng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, bị hại có đơn trình bày thể hiện không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo **Mai Thị Kiều D** phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Mai Thị Kiều D** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”;

2. Căn cứ: Điều a Khoản 3 Điều 174; điểm g khoản 1 điều 52; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Mai Thị Kiều D 07** (*bảy*) năm tù.

Tổng hợp với 14 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2021/HS-ST ngày 09/08/2021 của TAND tỉnh Gia Lai, buộc bị cáo **Mai Thị Kiều D** phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **21** (*hai mươi mốt*) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30.4.2020.

3. Về án phí: Bị cáo **Mai Thị Kiều D** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa (tại điểm cầu thành phần là Trại tạm giam **công an thành phố Đ**) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND quận Thanh Khê;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Tòa án ND TP Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Cơ quan điều tra CA quận Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS CA quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Ngọc Cường

